

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-5-2018.

“V/v tranh chấp HNGĐ -
Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;
2. Ông Phạm Phước Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 07/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thanh X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm B, Thị trấn MT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồ Xuân V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn MT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Trần Thanh X là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị X, anh V kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 5/2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh V hay ăn nhậu về nhà lại kiêu chuyên chửi mắng, đánh chị X và chị X, anh V ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi ly thân chị X đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồ Xuân V.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo Khánh, sinh ngày 13/02/2017. Hiện nay, con chung đang sống với chị X. Khi ly hôn chị X yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Hồ Xuân V đã được được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Trần Thanh X có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồ Xuân V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Nguyễn Hồ Xuân V là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: khóm C, thị trấn MT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Hồ Xuân V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hồ Xuân V.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X, Hội đồng xét xử nhận định: Chị X, anh V được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do đó hôn nhân giữa chị X và anh V là hợp pháp. Chị X cho rằng đời sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không quan tâm đến vợ con, hay ăn nhậu và về nhà chửi mắng, đánh chị X. Chị X, anh V đã ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Sau khi ly thân thì chị X đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành.

Anh V đã nhận được các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án và biết được nội dung chị X yêu cầu xin ly hôn với anh, nhưng không có ý kiến, không có mặt tại phiên tòa. Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị X và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị X.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo Khánh, sinh ngày 13/02/2017. Hiện nay, con chung đang sống với chị X. Khi ly hôn chị X yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014 có quy định: ...3. “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi....”.

Con chung của chị X và anh V sinh ngày 13/02/2017 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Mặt khác, hiện nay chị X là người đang trực tiếp nuôi con. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Trần Bảo Khánh, sinh ngày 13/02/2017 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không có yêu cầu.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 04075 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh X.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thanh X được ly hôn với anh Nguyễn Hồ Xuân V.

2. Về con chung: Chị Trần Thanh X được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trần Bảo Khánh, sinh ngày 13/02/2017. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hồ Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Chị Trần Thanh X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 04075 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Hữu Hà